TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐÔNG ANH** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **397**/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 31/7/2020.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÔNG ANH - THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông **Nguyễn Lâm Bình**.
- Các Hội thẩm nhân dân: Bà **Nguyễn Thị Thanh Hà**.
Ông **Dương Xuân Đính**.
- *Thư ký phiên toà*: Ông **Nguyễn Đăng Hùng**– Cán bộ Toà án nhân dân huyện Đông Anh.
- *Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đông Anh, Thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa*: Bà **Nguyễn Thùy Dung**- Kiểm sát viên.

Ngày 31/7/2020, tại Trụ sở Toà án nhân dân huyện Đông Anh, Thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm vụ án dân sự thụ lý số: 315/2020/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 6 năm 2020 về việc Tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 56/2020/QĐXXST- HNGĐ ngày 17 tháng 7 năm 2020 và , Quyết định hoãn phiên tòa số: 29/2020/QĐST- HNGĐ ngày 29 tháng 7 năm 2020 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị **Lê Thị Thanh X**, sinh năm 1993.
Hộ khẩu thường trú: Xóm A, xã B, huyện C, Thành phố Hà Nội.
Tạm trú: Tổ 4, thị trấn D, huyện E, Thành phố Hà Nội.
Bị đơn: Anh **Nguyễn Hải Y**, sinh năm 1985.
Hộ khẩu thường trú và nơi ở: Xóm A, xã B, huyện C, Thành phố Hà Nội.
Có mặt: Anh Y; Vắng mặt: Chị X (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

**** Theo đơn khởi kiện ngày 08/6/2020 và các lời khai tiếp theo tại Tòa án, nguyên đơn chị Lê Thị Thanh X trình bày:***

- **Về quan hệ hôn nhân**: Chị kết hôn với anh Y ngày 03/7/2018 trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Vân Nội, huyện Đông Anh, Thành phố Hà Nội. Trước khi kết hôn, vợ chồng có tìm hiểu nhau được khoảng gần 01 năm. Sau khi kết hôn và tổ chức lễ cưới, vợ chồng về sống chung cùng mẹ đẻ anh Y tại Xóm A, xã B, huyện C, Thành phố Hà Nội.

Quá trình chung sống, vợ chồng anh chị chỉ hòa thuận chỉ được một thời gian ngắn sau khi kết hôn thì xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do tính cách không hợp nhau, bất đồng quan điểm sống trong nhiều vấn đề, trong đó có việc quản lý kinh tế và sử dụng tiền, chi tiêu chung trong gia đình dẫn đến không

có sự tin tưởng lẫn nhau. Gần như vợ chồng độc lập về tài chính, không cùng có trách nhiệm chung để xây dựng cuộc sống gia đình. Do đó, vợ chồng hay xảy ra cãi nhau, tình cảm vợ chồng dần rạn nứt.

Vợ chồng chị đã ly thân từ ngày 09/6/2020. Chị xin phép mẹ chồng cho về nhà bố mẹ đẻ ở Thái Bình sinh sống. Sau đó, chị chuyển ra thuê nhà tại Tổ 4, thị trấn D, huyện E, Thành phố Hà Nội (Gần nơi chị làm việc). Giữa chị và anh Y không còn trách nhiệm gì với nhau. Chính quyền địa phương đã tiến hành hòa giải đoàn tụ vợ chồng nhưng không đạt kết quả. Gia đình hai bên chưa dàn xếp, hòa giải cho hai vợ chồng vì việc này do hai vợ chồng chị tự quyết định.

Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn vợ chồng không thể khắc phục nên chị yêu cầu được ly hôn với anh Y.

- **Về con chung**: Vợ chồng có 01 con chung là cháu Nguyễn Tùng Z, sinh ngày 05/02/2019. Hiện nay, cháu đang ở với anh Y và bà nội.

Nếu ly hôn, chị xin nuôi cháu Z và không yêu cầu anh Y cấp dưỡng nuôi con chung.

Hiện nay chị đang làm kế toán tại Công ty TNHH dịch vụ ăn uống Ba Sao. Thu nhập khoảng 7.400.000 đồng/tháng. Về chỗ ở: Chị đang đi thuê nhà tại Tổ 4, thị trấn D, huyện E (Gần nơi chị làm việc).

Từ khi ly thân, chị chưa lần nào về thăm con. Lý do không phải vì chị không quan tâm đến con mà vì chị không muốn tiếp xúc, giáp mặt với chồng và những người bên gia đình chồng. Lý do chị yêu cầu được nuôi con là:

+ Do cháu Z mới 17 tháng tuổi, còn quá nhỏ nên tâm sinh lý cần sự chăm sóc đặc biệt của người mẹ hơn.

+ Điều kiện nuôi con của chị tốt hơn. Chị làm trong giờ hành chính, không phải làm ca đêm. Nếu chị được nuôi con mà vẫn thuê nhà thì chị sẽ đón bà ngoại cháu lên chăm sóc cháu cùng chị mỗi khi chị đi làm. Ngoài ra, chị cũng tính đến phương án sẽ chuyển về nhà bố mẹ đẻ chị ở Thái Bình sinh sống. Điều kiện gia đình chị dưới đó thoải mái, rộng rãi, bố mẹ chị cũng có nhiều thời gian chăm sóc cháu hộ chị. Trong khi đó, anh Y là lao động chính trong gia đình, hiện nay công việc không ổn định, điều kiện kinh tế khá vất vả. Cháu Z chủ yếu do bà nội chăm sóc, anh Y không có nhiều thời gian để chăm sóc con.

+ Chị không muốn con bị ảnh hưởng bởi cách giáo dục bên phía nhà chồng.

- **Về tài sản chung, công nợ**: Chị xác định không yêu cầu Tòa án giải quyết.

**** Bị đơn anh Nguyễn Hải Y trình bày*:**

- **Về quan hệ hôn nhân**: Anh nhất trí như chị X khai về thời gian, điều kiện kết hôn và quá trình chung sống, ly thân của vợ chồng.

Về mâu thuẫn: Anh xác định vợ chồng không có mâu thuẫn gì lớn. Từ khi vợ chồng kết hôn được vài tháng thì có xảy ra một chút mâu thuẫn do chị X chưa làm tròn bổn phận của người vợ, người con dâu. Khi chị X mang thai cháu thứ 2, chị X đã tự ý phá thai mà không bàn bạc với anh, không tôn trọng gia đình chồng. Ngoài ra vợ chồng cũng có một số mâu thuẫn nhỏ liên quan đến việc quản

lý kinh tế và sử dụng tiền chi tiêu trong gia đình dẫn đến không có sự tin tưởng lẫn nhau, hay xảy ra cãi vã, có lúc chị X còn đánh chửi anh. Tuy nhiên sau tất cả các sự việc, anh vẫn bỏ qua cho chị X. Anh cho rằng lý do chị X làm đơn ly hôn vì giữa chị với mẹ chồng và các chị em chồng có những bất hòa nhất định không thể dàn xếp.

Nay chị X xin ly hôn, nguyện vọng của anh vẫn mong muốn vợ chồng về đoàn tụ để nuôi con nhỏ. Do đó, anh không đồng ý ly hôn. Còn nếu chị X vẫn cương quyết xin ly hôn thì anh không còn biện pháp nào khác để níu kéo, cải thiện quan hệ vợ chồng.

- **Về con chung**: Vợ chồng có 01 con chung là cháu Nguyễn Tùng Z, sinh ngày 05/02/2019. Hiện nay, cháu đang ở với anh và bà nội, tình trạng sức khỏe của cháu tốt.

Nếu ly hôn, anh xin nuôi con và không yêu cầu chị X cấp dưỡng nuôi con chung.

Hiện nay anh đang làm nghề nấu ăn (Trưởng bếp) của Công ty TNHH dịch vụ ăn uống Ba Sao. Thu nhập khoảng 7.500.000 đồng/tháng. Về chỗ ở: Bố con anh đang ở nhà mẹ đẻ anh tại Xóm A, xã B. Điều kiện sinh hoạt của gia đình rộng rãi, thoải mái.

Lý do anh yêu cầu nuôi con:

+ Chị X chỉ có công sinh ra con, còn chủ yếu từ khi cháu được 4, 5 tháng tuổi đều do bà nội chăm sóc, đêm hôm cũng chỉ có anh và bà nội chăm cháu. Ngoài ra, từ khi vợ chồng ly thân, chị X chưa lần nào về thăm con, cũng không gọi điện hỏi thăm sức khỏe, tình hình của con thế nào trong khi gia đình anh không có ai ngăn cản việc chị X về thăm con nên chị không có đủ tư cách để nuôi dạy con.

+ Cháu mới được 17 tháng tuổi nhưng đã cai sữa mẹ, ăn sữa ngoài từ khi 4 tháng tuổi. Cháu đã ở với anh được một thời gian dài mà cũng không cần mẹ. Khi anh đi làm thì bà nội trông cháu, mẹ anh hiện nay ở nhà nên có nhiều thời gian và điều kiện để cùng anh chăm sóc cháu.

+ Chị X đang đi thuê nhà nên điều kiện nuôi con không đảm bảo. Ngoài ra, nếu chị X đưa con về nhà ông bà ngoại cháu ở tỉnh Thái Bình sinh sống thì điều kiện cơ sở vật chất, giáo dục, dân trí ở tỉnh Thái Bình không bằng được ở Hà Nội.

- **Về tài sản chung, công nợ**: Anh xác định không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa hôm nay:

- Nguyên đơn chị Lê Thị Thanh X vắng mặt nhưng trong đơn xin xét xử vắng mặt, chị vẫn giữ nguyên quan điểm về việc ly hôn. Chị yêu cầu được ly hôn với anh Y; Xin nuôi con chung và không yêu cầu Tòa án giải quyết vấn đề cấp dưỡng nuôi con chung; Về tài sản chung, công nợ: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Bị đơn anh Nguyễn Hải Y vẫn giữ nguyên quan điểm giải quyết việc ly hôn. Anh không đồng ý ly hôn; Nếu phải ly hôn, anh cũng xin nuôi con chung và

không yêu cầu Tòa án giải quyết vấn đề cấp dưỡng nuôi con chung; Về tài sản chung, công nợ: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đông Anh phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký là đã tuân theo đúng quy định của pháp luật, không vi phạm tố tụng. Đương sự chấp hành tốt pháp luật.

Quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Anh về việc giải quyết vụ án:

+ Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Lê Thị Thanh X đối với anh Nguyễn Hải Y.

+ Về con chung: Giao cháu Nguyễn Tùng Z, sinh ngày 05/02/2019 cho chị X trực tiếp nuôi dưỡng và tạm hoãn cấp dưỡng nuôi con chung cho anh Y cho đến khi con chung thành niên hoặc có sự thay đổi khác. Anh Y có quyền thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được cản trở.

+ Về tài sản chung, công nợ: Chị X, anh Y đều không yêu cầu nên không giải quyết.

+ Về án phí: Chị X phải chịu án phí dân sự không có giá ngạch.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà. Hội đồng xét xử nhận định:

[**1**] Về tố tụng: Nguyên đơn chị Lê Thị Thanh X yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn, đây là tranh chấp về hôn nhân gia đình thuộc thẩm quyền của Tòa án theo quy định tại Khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn anh Nguyễn Hải Y đang cư trú tại địa bàn huyện Đông Anh. Như vậy, thẩm quyền giải quyết vụ án thuộc về Tòa án nhân dân huyện Đông Anh theo quy định tại Điểm a Khoản 1 Điều 35; Điểm a Khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Chị X có đơn xin xét xử vắng mặt nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt đối với chị X theo thủ tục chung là đúng theo quy định tại Điều 227 và Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[**2**] Về quan hệ hôn nhân giữa chị Lê Thị Thanh X và anh Nguyễn Hải Y: Anh chị tự nguyện kết hôn trên cơ sở tự do tìm hiểu và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã B, huyện C, Thành phố Hà Nội ngày 03/7/2018 nên quan hệ hôn nhân của anh chị là hợp pháp, được pháp luật thừa nhận.

[**3**] Xét mâu thuẫn giữa chị X, anh Y:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án thể hiện: Sau khi kết hôn, chị X, anh Y về chung sống cùng mẹ đẻ anh Y tại Xóm A, xã B, huyện C, Thành phố Hà Nội. Quá trình chung sống, vợ chồng anh chị chỉ hòa thuận, hạnh phúc được một thời gian ngắn sau khi kết hôn thì xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do tính cách không hợp nhau, bất đồng quan điểm trong việc quản lý kinh tế và sử dụng tiền, chi tiêu trong gia đình dẫn đến không có sự tin tưởng lẫn nhau, không

cùng có trách nhiệm chung để xây dựng cuộc sống gia đình. Về phía chị X đôi khi có cách xử xự không đúng mực đối với chồng và mẹ chồng.

Vợ chồng anh chị đã ly thân từ ngày 09/6/2020. Chị X chuyển ra thuê nhà tại Tổ 4, thị trấn D, huyện E, Thành phố Hà Nội (Gần nơi chị làm việc) sinh sống. Giữa anh chị và giữa họ hàng hai bên không qua lại, không có trách nhiệm gì với nhau.

Chị X, anh Y đều có lời khai thể hiện trong quá trình chung sống vợ chồng có nhiều mâu thuẫn dẫn đến vợ chồng hay xảy ra cãi nhau, xô xát, tình cảm vợ chồng thực sự rạn nứt. Chính quyền địa phương xác định khả năng hàn gắn, đoàn tụ của anh chị gần như không có. Bà Lê Thị Xuân (Mẹ đẻ anh Y) cũng xác định anh chị không còn khả năng hàn gắn, gia đình bà cũng không chấp nhận chị X nữa, đề nghị giải quyết cho anh chị được ly hôn. Do đó, có đủ cơ sở khẳng định thời thời ly thân của chị X, anh Y mặc dù kéo dài chưa lâu nhưng mục đích hôn nhân không đạt được, tình cảm không thể hàn gắn, anh Y không có biện pháp nào để cải thiện quan hệ vợ chồng. Ngoài ra, không có căn cứ để xác định giữa hai bên vợ chồng có còn sự yêu tX, quan tâm, chăm sóc, quý trọng lẫn nhau hay không. Việc anh Y không đồng ý ly hôn với lý do để vợ chồng cùng nuôi con nhỏ không liên quan đến việc mâu thuẫn và tình cảm giữa hai vợ chồng trong vụ án ly hôn.

Từ những phân tích trên, xét thấy cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Lê Thị Thanh X đối với anh Nguyễn Hải Y để các bên ổn định cuộc sống riêng.

[**4**] Về con chung: Chị X, anh Y 01 con chung là cháu Nguyễn Tùng Z, sinh ngày 05/02/2019. Hiện nay, cháu Z đang ở với anh Y.

* Xét yêu cầu nuôi con của các đương sự: Xác minh tại chính quyền địa pX và tài liệu do các đương sự cung cấp thể hiện:

+ Về chỗ ở: Chị Lê Thị Thanh X đang đi thuê nhà và đăng ký tạm trú tại tổ 4, thị trấn D, huyện E (Gần nơi chị làm việc). Ngoài ra, gia đình chị X có văn bản ý kiến xác định sẽ tạo điều kiện tốt nhất về chỗ ở, kinh tế cho hai mẹ con chị X nếu chị được nuôi con. Anh Nguyễn Hải Y đang cư trú ổn định tại Xóm A, xã B, huyện C, Thành phố Hà Nội.

+ Về công việc và thu nhập: Chị X đang làm kế toán tại Công ty TNHH dịch vụ ăn uống Ba Sao. Thu nhập khoảng 7.400.000 đồng/tháng.

Anh Y đang làm nghề nấu ăn (Trưởng bếp) của Công ty TNHH dịch vụ ăn uống Ba Sao. Thu nhập khoảng 7.500.000 đồng/tháng.

Do vậy, có thể thấy điều kiện nuôi con của chị X, anh Y gần như tương đương nhau. Anh chị đều có chỗ ở, công việc và thu nhập ổn định, không ai bị hạn chế quyền đối với con chưa thành niên nên đều có đủ khả năng nuôi con.

Yêu cầu được nuôi con của anh chị đều là chính đáng. Đặc biệt là đối với hoàn cảnh của anh Y là con trai duy nhất trong gia đình. Tuy nhiên, cháu Nguyễn Tùng Z đến ngày xét xử sơ thẩm (31/7/2020) mới được 17 tháng 26 ngày, vẫn còn quá nhỏ nên tâm sinh lý cần có sự quan tâm, chăm sóc của người mẹ hơn. Ngoài ra, Khoản 3 Điều 81Luật hôn nhân và gia đình quy định:

" Điều 81. Việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con sau khi ly hôn:

...

3. Con dưới 36 tháng tuổi được giao cho mẹ trực tiếp nuôi, trừ trường hợp người mẹ không đủ điều kiện để trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con hoặc cha mẹ có thỏa thuận khác phù hợp với lợi ích của con."

Do đó, để đảm bảo sự phát triển toàn diện của trẻ em theo Luật hôn nhân và gia đình, cần giao cháu Z cho chị X trực tiếp nuôi dưỡng và tạm hoãn cấp dưỡng nuôi con chung cho anh Y đến khi cháu Z thành niên hoặc khi có sự thay đổi khác là phù hợp với thực tiễn và các quy định của pháp luật.

[**5**] Về tài sản, công nợ chung: Chị X, anh Y đều không yêu cầu Tòa án giải quyết không đưa ra xem xét giải quyết là phù hợp quy định của pháp luật.

[**6**] Về án phí: Nguyên đơn chị X phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm không có giá ngạch.

[**7**] Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

[**8**] Quan điểm của Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đông Anh về đường lối giải quyết vụ án là có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

- Điều 56; Điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình;

- Khoản 1 Điều 28, Điểm a Khoản 1 Điều 35; Điểm a Khoản 1Điều 39; Điều 203, 227, 228, 271, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự ;

- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

<u>Xử</u>:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận đơn khởi kiện yêu cầu ly hôn của chị Lê Thị Thanh X đối với anh Nguyễn Hải Y. Chị X được ly hôn anh Y.

(Giấy chứng nhận kết hôn số 34, quyển số 01/2018 ngày 03/7/2018 của Ủy ban nhân dân xã B, huyện C, Thành phố Hà Nội cấp cho chị X, anh Y không còn giá trị pháp lý).

2. Về con chung, con nuôi: Giao cháu Nguyễn Tùng Z, sinh ngày 05/02/2019 cho chị X trực tiếp nuôi dưỡng và tạm hoãn cấp dưỡng nuôi con chung cho anh Y đến khi cháu Z thành niên hoặc khi có sự thay đổi khác.

Anh Y có quyền thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được cản trở.

3. Về tài sản, công nợ chung: Tòa án không đặt ra xem xét giải quyết.

4. Về án phí: Chị Lê Thị Thanh X phải chịu 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng

tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tiền số **16347** ngày 19/6/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Đông Anh. Xác nhận chị X đã nộp đủ án phí.

Án xử công khai sơ thẩm. Anh Nguyễn Hải Y có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Chị Lê Thị Thanh X có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án hặc Bản án được niêm yết hợp lệ./.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND huyện Đông Anh;
- TAND thành phố Hà Nội;
- THA dân sự huyện Đông Anh;
- UBND xã B;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Nguyễn Lâm Bình